

Bản án số: 319/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số C đường Q, khu phố R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Khu phố A, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T1 (chết); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận).

2. Trần Thanh S, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số C đường Q, khu phố R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Số A đường N, Khu phố B, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Trần Văn D1; Mẹ: Danh Thị Lê T2; có vợ: Nguyễn Thị Kim N và 05 người con; bị bắt, tạm giam ngày 02/10/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

1. Ông Lê Minh T3 là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ 1: Số A Ấ, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ 2: Số I N, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Huỳnh Anh T4 là Luật sư của Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S:*

1. Bà Ngô Thị Thúy H là Luật sư của Văn phòng L5, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Số A Ấ, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận).

2. Ông Huỳnh Anh T4 là Luật sư của Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trịnh V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ C, Khu phố F, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Số A đường N, Khu phố B, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; là vợ bị cáo Trần Thanh S (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Khu phố A, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Số C đường Q, khu phố R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Khu phố G, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2023, Nguyễn Văn T đến làm nghề đánh bắt hải sản trên ghe số hiệu BTh 95267, do anh Võ Văn L1 là chủ. Trong quá trình làm việc trên ghe, Nguyễn Trịnh Vũ T5 cho rằng Trống lười biếng nên trưa ngày 03/12/2023 đã dùng tay đánh T bị thương phần mềm ở mặt và được mọi người can ngăn. Đến tối ngày 03/12/2023, ghe cập C thuộc Khu phố B, phường P, thị xã L thì T lên bờ và cầm vật dụng cá nhân và có bọc dây kéo trong túi quần (kéo của T mua làm dụng cụ lao động biển, kéo dài khoảng 15cm, cán nhựa màu đen, lưỡi kim loại dài khoảng 07cm - 08cm, mũi nhọn). Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M nhờ M xuống cảng cá chở T về, M đồng ý, trên đường về, M thấy T bị thương ở mặt nên hỏi: “Mặt ông bị gì vậy?”, T nói: “Ổ dưới ghe bị mấy thằng say rượu đánh”. Lúc

này, T mới nghĩ lại sự việc bị V vô cớ đánh, từ đó T nảy sinh ý định đánh V để trả thù và muốn rủ Trần Thanh S để cùng với T đánh V, nhưng T không nói cho M biết. Tráng nhờ M điện thoại cho S, khi S nghe máy M nói “Ông T ở dưới ghe ông bị người ta đánh”. Sau đó, T lấy điện thoại của M nói chuyện với S: “Ở ngoài biển tụi nó say rượu đánh con”; S hỏi: “Ghe cập cảng chưa?”; T nói: “Ghe cập cảng rồi”; S nói: “Mày ở đó đi rồi chú chạy xuống”. Lúc này, T biết là S sẽ xuống cảng cùng với T đánh V. Sau khi nghe điện thoại, S xuống nhà sau lấy 01 cái kéo (dài khoảng 20cm, cán bọc ống nhựa màu đen, lưỡi kim loại, mũi nhọn), giắt sau lưng quần rồi mượn xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 68S 1-125.29 của chị dâu Ngô Thị Ngọc Đ (S nói mượn xe đi công chuyện), rồi S chạy xe xuống cảng L.

Khi T và M vừa đi ra khỏi cổng cảng L thì gặp S1 xe xuống nên T nói M quay đầu xe lại chạy theo S. M nghĩ là quay xe lại để nói chuyện việc T bị đánh nên M chạy xe theo S đến bến đậu ghe thì dừng lại. Tráng chỉ cho S biết chiếc ghe T đi biển bị đánh; S và Tráng cùng xuống xe đi bộ đến chiếc ghe trên, S nói: “Thằng nào dưới ghe đánh cháu tao”; T thấy V dưới ghe thì vẫy tay gọi V lên. Thấy vậy, Nguyễn Văn L đang ở ghe đi lên gặp T và S nên L khuyên T và S đi về.

Sau đó, L đi đến chỗ M đang ngồi trên xe mô tô nói chuyện. Khoảng 03 - 04 phút sau, lúc này khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày 03/12/2024, V ở dưới ghe đi lên, T nói với S: “Ở dưới ghe thằng đó đánh con”. Khi V đi đến nơi T và S đang đứng, V đứng đối diện T và S, S đứng bên phải V, T đứng bên trái V; lúc này S hỏi: “Ở dưới ghe, cháu tao làm gì mà mày mà đánh cháu tao?”, dẫn đến giữa V và S lớn tiếng với nhau thì bất ngờ S dùng tay phải lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh về phía V; V dùng hai tay đỡ làm rớt nón bảo hiểm của S rồi V dùng tay đánh vào mặt S thì S liền dùng tay phải lấy cây kéo giắt trong lưng quần ra đâm mạnh 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng xương đòn phải của V làm gãy xương đòn. Ngay lúc này, T cũng dùng tay phải lấy kéo trong túi quần ra cùng xông vào đánh V. Tráng cầm kéo trên tay phải, hai mũi kéo chụm lại, mũi kéo hướng ra ngoài (Hướng ngón cái) đâm V trúng 01 nhát vào vùng bụng trái xuyên thấu thủng 01 lỗ đại tràng ngang, trúng 01 nhát vào cánh tay trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của V. Vũ la lên: “Anh L2 ơi em bị đâm rồi” và bỏ chạy. Nghe vậy, L2 quay lại thấy S và T trên tay mỗi người đều có cầm hung khí. Lúc này, T và S thấy những người dưới ghe chạy lên nên bỏ chạy bộ ra hướng cổng cảng và trên đường bỏ chạy thì T và S đã ném mất kéo. V được mọi người đưa đi cấp cứu. Ngày 12/4/2024, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Công an đầu thú.

Theo biên bản kiểm tra, xác định: Nơi xảy ra vụ việc là vào hồi 22 giờ 15 phút, ngày 03/12/2023, tại khu vực bờ kè cảng cá L giáp ranh với Sông D2 và đường đi nội bộ cảng cá, gần T thuộc Khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đi lại. Tại hiện trường phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 86S1-12529, là xe do Trần Thanh S sử dụng bỏ lại hiện trường.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 182/KLTTCT-

TTGĐYKPYBT ngày 16/02/2024 và Kết luận giám định bổ sung số 426/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 16/5/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Trịnh V, xác định: Vết thương - chấn thương vùng xương đòn phải làm gãy 1/3 trong xương đòn phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại sẹo vết thương kích thước (1 x 0,2) cm; sẹo vết mổ kích thước (11 x 0,4)cm; xương đòn hiện thẳng trục, kết hợp xương vững. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% + 1% + 2%. Vết thương được gây ra bởi lực tác động mạnh, vết thương vùng bụng ở trên rốn lệch trái thấu bụng, thùng 01 lỗ đại tràng ngang đã được phẫu thuật nội soi điều trị hiện ổn định, để lại sẹo vết thương kích thước (1,5 x 0,2) cm; 04 sẹo vết mổ và dẫn lưu kích thước vết 1 (1 x 0,2) cm, vết 2 (1,2 x 0,2) cm, vết 3 (1 x 0,3) cm, vết 4 (1,5 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1%. Vết thương được gây ra bởi lực tác động mạnh. 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để lại 02 vết sẹo kích thước vết 1 (1,3 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%, vết thương được gây ra bởi lực tác động nhẹ. Vết 2 (0,9 x 0,2) cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Vết thương được gây ra bởi lực tác động nhẹ. Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt trước cẳng tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (0,9 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. vết thương được gây ra bởi lực tác động nhẹ. Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt gân duỗi chung các ngón 2, 3, 4 bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị, hiện các ngón bàn tay phải vận động không hạn chế, để lại sẹo kích thước trùng sẹo vết mổ kích thước (6,5 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Vết thương được gây ra bởi lực tác động trung bình. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48%. Các vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Các vết thương xương đòn phải ở trên rốn lệch trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; các vết thương cánh tay trái, cẳng tay phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Công văn số 430 ngày 26/7/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh B xác định: vết thương vùng bụng ở trên rốn lệch trái thấu bụng, thùng 01 lỗ đại tràng ngang là tổn thương có khả năng gây tử vong nếu không được cấp cứu điều trị kịp thời.

Vật chứng: 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 68S1-125.29, đã trả cho chủ sở hữu bà Ngô Thị Ngọc Đ; 02 cây kéo là hung khí vụ án, S và T ném trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Trịnh V yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 78.512.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim N là vợ của Trần Thanh S đã bồi thường 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thanh S áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ

luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (C) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 08 (T6) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 và 591 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Trịnh Vũ số tiền 78.512.000 đồng, chia phần như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 47.107.200 đồng và bị cáo Trần Thanh S phải bồi thường số tiền 31.404.800 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Trần Thanh S đã nộp theo biên lai số 0000285 ngày 14/11/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 04/02/2025, bị cáo Trần Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án. Bị cáo Trần Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm tiền bồi thường.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S:

Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo T: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T. Đối với kháng cáo của bị cáo S: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho

bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử bị cáo T, S tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo T, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo T đã thực hiện hành vi đâm bị hại, nếu bị hại không được cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nên xử bị cáo T mức án 09 năm tù là phù hợp. Đối với kháng cáo của bị cáo S, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 08 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo S cung cấp được tài liệu, chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là ông Lê Minh T3 trình bày: Bị cáo T không phạm tội giết người như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Ngày 01/12/2023 bị cáo T làm việc trên ghe do ông L1 làm chủ, xảy ra xích mích nhỏ nhặt trên tàu. Bị hại V so sánh công việc, dùng tay đánh bị cáo T nhưng được mọi người can ngăn. Bị hại không phải là chủ tàu. Bị hại, bị cáo T không quen biết nhau, không có hiềm khích trước đó. Bị hại đánh bị cáo trên tàu, mọi người can ngăn, bị cáo không tấn công lại. Trên đường đi về, M hỏi bị cáo nguyên nhân vết thương, bị cáo T mới suy nghĩ trả thù. Về ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì bị cáo bị bị hại đánh trong lúc đi biển cùng với bị hại. Theo Kết luận giám định, vết thương bụng sẽ gây ra tử vong nếu không cấp cứu kịp thời. Bị hại bị đâm bởi S và T. Bị cáo T không có kiến thức để biết vùng nguy hiểm là vùng nào. Bị cáo T mang kéo bên người là dụng cụ làm việc hàng ngày, không phải chuẩn bị hung khí từ trước. Bị cáo không có hành vi phạm tội đến cùng. Khoảng cách giữa các bị cáo T, S với bị hại là hơn 4 mét; bị cáo T chỉ muốn nói chuyện giải quyết và xác định ai đúng ai sai. Tuy nhiên, bị hại không xin lỗi mà còn nói lời thách thức, dẫn đến bị hại bị đâm bởi T và S. Bị cáo T không cố tình giết bị hại đến cùng. Bị cáo T không có ý định giết người từ đầu. Lời khai của bị cáo T xác nhận rằng bị cáo chỉ trả thù bằng cách đánh bị hại. Khi thấy S bị đánh thì T mới dùng kéo đâm bị hại. Việc đâm trúng vùng bụng là ngẫu nhiên do các bị cáo T, S đâm loạn xạ. Bị hại cũng đánh trả lại. Bị cáo T không muốn giết người, vị trí của bị cáo cách xa bị hại 4 mét nên chỉ để nhìn. Về ý định giết người, theo bút lục số 174 thể hiện khi bị hại ở dưới ghe đã nói rằng: “Thằng nào chẳng biết tao” và đòi giết T. Như vậy, bản tính của bị hại thể hiện sự côn đồ. Xét toàn diện động cơ, mục đích, các vết thương, nhận thức trình độ, bị cáo T không giết người mà chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ mất, cha già yếu và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo chịu khó làm việc, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và tự đi đầu thú tại cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Ông Huỳnh Anh T4 là người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất quan điểm của Luật sư T3 trình bày.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất quan điểm của luật sư.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S là bà Ngô Thị Thúy H trình bày: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 08 năm tù là quá nặng. Bị cáo không có mục đích giết V. Bị cáo bị T rủ rê, xúi giục, mục đích đánh bị hại bị thương. Bị cáo bất đồng, thiếu suy nghĩ do nhậu say. Do bị bị hại đánh nên bị cáo dùng kéo đâm bị hại một nhát. Bị cáo gây thương tích cho bị hại, không có ý định giết người. Bị cáo T đâm bị hại nhiều nhát. S là đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu. Bị cáo xa quê hương đi làm việc, lần đầu phạm tội, nhận thức pháp luật hạn chế. Vợ chồng có 05 con, 04 cháu không được đi học do bị cáo đi tù. Các con thất học, không được sự giáo dục của cha mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được nuôi dạy các con nên người.

Ông Huỳnh Anh T4 là người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất quan điểm của Luật sư H trình bày.

Bị cáo Trần Thanh S trình bày: Thống nhất quan điểm của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày: Không tham gia tranh luận, giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đó.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được trở về với cha. Bị cáo là trụ cột của gia đình.

Bị cáo Trần Thanh S trình bày: Trong những ngày tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải. Kính mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Vợ bị cáo đã bỏ đi và để lại 05 con cho mẹ bị cáo nuôi, nên bị cáo mong có cơ hội sớm trở về với gia đình để nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Do muốn trả thù việc bị Nguyễn Trịnh Vũ Đ1 trong quá trình lao động biển nên khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 03/12/2024, khi ghe cập bến tại cảng cá L thuộc Khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn T đã chủ động gọi điện thoại và chỉ cho Trần Thanh S biết Nguyễn Trịnh V là người đã đánh mình ở trên ghe. Sau đó S và T mỗi người sử dụng 01 cây kéo mũi nhọn và đâm liên tục 06 nhát vào người V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%. Hành vi dùng kéo đâm vào người của các bị cáo được can ngăn thì mới dừng lại. Trong đó có vết thương do T đâm vào vùng bụng trái thủng 01 lỗ đại tràng ngang, 01 vết thương do S đâm làm gãy 1/3 xương đòn phải. Các vết thương gây ra bởi lực tác động mạnh. Vết thương bụng trái thủng 01 lỗ đại tràng ngang là tổn thương, có khả năng gây tử vong nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S; phần trình bày của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội. Do đó, Hội đồng xét xử không đồng ý quan điểm của người bào chữa của bị cáo T là xét xử bị cáo T tội Cố ý gây thương tích.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, có tính chất côn đồ, thể hiện tính quyết liệt, cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài mong muốn của T và S.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Bị cáo T đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần Thanh S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới để làm thay đổi nội dung vụ án.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trinh V yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 78.3512.000 đồng bao gồm chi phí chữa bệnh, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận việc thỏa thuận phần bồi thường dân sự và được chia phần bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường 60% và Trần Thanh S có trách nhiệm bồi thường 40% là có căn cứ.

[3.4] Từ nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2024.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh S theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 và 591 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Trinh Vũ số tiền 78.512.000 đồng, chia phần như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 47.107.200 đồng và bị cáo Trần Thanh S phải bồi thường số tiền 31.404.800 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Trần Thanh S đã nộp theo biên lai số 0000285 ngày 14/11/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Thanh S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Thuận
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA (PDM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương